

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ - CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản.

Xét Tờ trình số 1949/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu ở thôn, bản, tổ dân phố (gọi là Nhân viên y tế thôn, bản); Nhân viên y tế thôn bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển (gọi là Cô đỡ thôn, bản) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ hằng tháng

1. Đối với Cô đỡ thôn, bản; Nhân viên y tế thôn, bản (tại thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên) được hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Đối với Nhân viên y tế thôn, bản tại thôn, bản còn lại được hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Nguồn sự nghiệp Y tế được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép từ các nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2024. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Y tế;
- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế)
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu